

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HS-ST
Ngày: 22/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn TH T1.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành.
2. Ông L Châu H2.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyên Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: tổ 11, khóm Vĩnh Phước, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: nhà trọ ông L Văn D thuộc tổ 03, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H1; có vợ và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/3/2017 đến ngày 09/3/2017 chuyển tạm giam đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn L, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: tổ 10, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Đoàn My R, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Mạc Thị Ph, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: tổ 03, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: số 181 N13 đường Nguyễn Văn Cừ nổi dài, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn H2, sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: tổ 08, khóm Vĩnh Phước, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Lê Văn D, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: tổ 03, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Lê Thiện TH, sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú: tổ 15, khóm 1, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Trịnh Xuân M, sinh năm 1958; nơi đăng ký thường trú: tổ 15, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Thái Thanh T2, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: tổ 03, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Cao Hiền H3, sinh năm 1974; nơi đăng ký thường trú: tổ 09, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo, bà Mạc Thị Ph có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác và những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Tấn H bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/3/2017, nhận được tin báo quần chúng, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Châu Đốc đến trước cổng chùa Huỳnh Đạo thuộc tổ 01, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Tấn H đang bán ma túy cho Đoàn My R và Nguyễn Văn L.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Tấn H gồm:

- 13 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi vấn Heroine và 06 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn ma túy đá (Hải cật giấu trong người – hộp niêm phong được ký hiệu hộp số 01);

- Tiền Việt Nam 1.530.000 đồng;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 67H6-2716 tên Nguyễn Hoàng T1;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 67H6-2716, nhãn hiệu Wave, màu xanh;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 105, vỏ màu xanh cùng 02 sim điện thoại mạng Mobifone.

Vật chứng thu giữ của Đoàn My R: 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi vấn Heroin (được niêm phong, ký hiệu hộp số 04).

Tiến hành khám xét nơi ở trọ của Nguyễn Tấn Hải, tại phòng số 02, nhà trọ của ông Lê Văn D (ngụ tổ 03, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc) phát hiện và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi vấn Heroine (được niêm phong, ký hiệu hộp số 02);

- 02 bọc nylon hiệu Drinking Straus chứa nhiều ống hút nhựa màu trắng (ống hút bẻ cong một đầu);

- 01 lon kim loại bên ngoài có hiệu Grow A⁺ bên trong có 02 hộp nhựa màu trắng (01 hộp có nắp màu trắng, 01 hộp có nắp màu xanh), cả 02 đều được quấn băng keo đen;

- 01 cây kéo màu đen, 01 cuộn băng keo màu đen;

- 01 hộp kim loại hiệu Danisa bên trong chứa: 03 đoạn ống hút màu trắng (có 02 đoạn được hàn kín 02 đầu), 04 cây đèn cây màu đỏ (có 01 cây đã qua sử dụng), 04 lưỡi lam hiệu Bic màu trắng, 02 hộp quẹt gas;

- 01 tấm kính, kích thước 30×26,5cm;

- 01 kẹp (nhíp) kim loại màu trắng;

- 01 bọc ống hút nhiều màu; 01 xô inox màu trắng bên trong có 01 bọc nylon màu đen chứa 05 bọc nylon màu trắng nhỏ; Tiền Việt Nam: 27.650.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung; 01 nhẫn kim loại màu trắng hình tròn và 03 nhẫn kiểu bằng kim loại màu vàng.

Thu giữ tại đám cỏ phía sau phòng trọ – nơi bị cáo và Ph lưu trú:

- 01 hộp nhựa màu trắng, được quấn băng keo đen trên nắp màu đỏ bên trong có 100 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong 100 đoạn ống hút đều có chứa chất bột màu trắng, nghi vấn Heroin (được niêm phong ký hiệu hộp số 03);

- 01 cân điện tử hiệu Digital Scale;

- 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen cùng sim Viettel.

Ngoài ra, Mạc Thị Ph còn giao nộp: 01 kiềm cắt móng bằng kim loại màu trắng, mũi kiềm màu đen, trên thân kiềm có chữ NGHIA.

Kết luận giám định số 88/KLGT-PC54 ngày 09/3/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định:

- *Hộp kí hiệu số 1*: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Thái Thanh T1, Nguyễn Tấn H, Trần Phương N. Bên trong có:

+ 13 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín chứa chất bột màu trắng, gửi đến giám định có trọng lượng 0,6778 gam có Heroine.

+ 06 đoạn ống hút nhựa màu đỏ hàn kín chứa tinh thể màu trắng, gửi đến giám định có trọng lượng 0,2030 gam, có Methamphetamine.

- *Hộp kí hiệu số 2*: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Mạc Thị Ph, Cao Hiếu H3, Nguyễn Tấn H, Lê Tấn Đ. Bên trong có: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín chứa chất bột màu trắng, gửi đến giám định có trọng lượng 0,0607 gam, có Heroine.

- *Hộp kí hiệu số 3*: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Mạc Thị Ph, Cao Hiếu H3, Nguyễn Tấn H, Lê Tấn Đ. Bên trong có: 01 hộp nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ được quấn băng keo màu đen xung quanh, chứa 100 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín chứa chất bột màu trắng, gửi đến giám định có trọng lượng 4,4979 gam, có Heroine.

- *Hộp kí hiệu số 4*: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Trịnh Xuân M, Đoàn My R, Trần Thế A. Bên trong có: 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín chứa chất bột màu trắng, gửi đến giám định có trọng lượng 0,0502 gam, có Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 27/VKS-HS ngày 13 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo H khai nhận, bị cáo bắt đầu mua bán ma túy từ giữa năm 2016, bán được một thời gian thì ngưng. Sau đó, đến đầu năm 2017 thì tiếp tục bán lại. Trong thời gian mua bán ma túy, bị cáo đã mua ma túy 04 lần để bán lại cho các đối tượng nghiện tại khu vực phường Núi Sam.

- Lần thứ nhất, bị cáo mua 01 chỉ ma túy với giá 3.600.000 đồng, phân thành 105 tép, bán mỗi tép giá 70.000 đồng; thu lợi khoảng 3.000.000 đồng;

- Lần thứ hai, bị cáo tiếp tục mua 01 chỉ ma túy với giá 3.700.000 đồng, phân thành 105 tép, bán giá mỗi tép từ 80.000 đồng đến 90.000 đồng; thu lợi khoảng 3.000.000 đồng;

- Lần thứ ba, bị cáo mua 02 chỉ ma túy và 700.000 đồng ma túy đá dạng tinh thể, về phân nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện, thu lợi khoảng 8.700.000 đồng;

- Lần thứ tư, bị cáo mua 02 chỉ ma túy và 01 triệu đồng ma túy đá, bán được cho một số đối tượng nghiện thì bị phát hiện, bắt quả tang vào ngày 03/3/2017 khi đang bán ma túy cho Nguyễn Văn L và Đoàn My R tại khu vực

trước cổng chùa Huỳnh Đạo. Cụ thể, ngày 03/3/2017, Đoàn My R, Nguyễn Văn L điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm giao nhận tại trước cổng chùa Huỳnh Đạo. Bị cáo lấy 16 tép Heroine và 6 tép ma túy đã để trong túi áo, đi đến khu vực trước cổng chùa Huỳnh Đạo bán cho L và R 03 tép Heroine thì bị bắt quả tang. Khi này, công an đã thu giữ trong người của bị cáo 13 tép Heroine và 06 tép ma túy đá.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận 100 tép ma túy được cất giấu trong hộp nhựa có nắp đậy màu đỏ, quần băng keo màu đen phía ngoài mà Cơ quan điều tra – Công an thành phố Châu Đốc đã thu giữ tại đám cỏ phía sau phòng trọ nơi bị cáo và Ph lưu trú là của bị cáo mua ở Sài Gòn đem về phân lẻ, cất trữ để bán lại cho các đối tượng nghiện. Đồng thời bị cáo có kêu Ph khi nào có công an đến thì ném bỏ ra ngoài, bị cáo không cho Ph biết bên trong có cất trữ ma túy.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận, bị cáo mua ma túy của một đối tượng tên Ba ở Sài Gòn (không rõ họ tên, địa chỉ). Đồng thời, cho biết Ph hoàn toàn không biết việc bị cáo mua bán ma túy. Cách thức bị cáo bán ma túy là khi đối tượng nghiện điện thoại hỏi mua ma túy, bị cáo hẹn địa điểm, trực tiếp đến giao ma túy và nhận tiền.

Đối với tiền Việt Nam 1.530.000 đồng mà cơ quan điều tra thu giữ, bị cáo khai nhận đây là tiền bị cáo bán ma túy cho các đối tượng nghiện có được; xe mô tô biển kiểm soát 67H6-2716, nhãn hiệu Wave, màu xanh là xe do Ph mua đưa cho bị cáo chạy xe ôm, tạo thu nhập kiếm sống; điện thoại di động hiệu Nokia model 105, vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen là của bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, mong sớm trở về gia đình để có điều kiện chăm sóc vợ và con M sinh năm 2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mạc Thị Ph trình bày:

Ph và bị cáo sống chung như vợ chồng khoảng hơn 03 năm. Hiện tại, Ph với bị cáo có 01 con chung mới sinh. Trong thời gian sống chung, Ph có nghe những người xung quanh nói bị cáo có bán ma túy và có khuyên ngăn bị cáo. Ph không biết chính xác bị cáo có bán ma túy hay không cũng như trong các vật dụng mà bị cáo kêu ném bỏ khi công an đến khám xét nơi ở trọ là có cất trữ ma túy. Đồng thời, Ph cũng xác định hộp nhựa có nắp đậy màu đỏ, quần băng keo màu đen mà cơ quan điều tra thu giữ tại đám cỏ cùng các vật dụng khác là của bị cáo và do chính Ph ném ra ngoài theo lời dặn dò của bị cáo.

Ph cũng cho biết, xe mô tô biển số 67H6-2716 mà cơ quan điều tra đã thu giữ là xe do Ph mua (chưa sang tên quyền sở hữu) đưa cho bị cáo để chạy xe ôm, việc bị cáo sử dụng xe để đi giao ma túy Ph không biết. Ph yêu cầu được nhận lại xe để có điều kiện chăm sóc và nuôi dạy con.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của Đoàn My R, Nguyễn Văn L và Mạc Thị Ph cùng vật chứng của vụ án được thu giữ, có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng các biện pháp tư pháp, trong thời gian bị cáo mua bán ma túy bị cáo có thu lợi, đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm nộp lại số tiền bị cáo đã thu lợi từ hành vi phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với lượng ma túy đã thu giữ cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy được thu giữ tại nơi ở của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô, biển số kiểm soát 67H6-2716, đây là tài sản của bà Ph giao cho bị cáo chạy xe ôm, bà Ph không biết bị cáo đã sử dụng xe vào việc mua bán ma túy đề nghị giao trả lại cho bà Ph.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số A0195949, do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 25/02/2002 tên chủ xe Nguyễn Hoàng T1, biển số 67H6-2716, đây là giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu xe, đề nghị giao trả lại cho bà Ph.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 105, vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua và bán ma túy, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với tiền Việt Nam 1.530.000 đồng, đây là tiền bị cáo bán ma túy có được, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với Đoàn My R có hành vi mua ma túy trái phép để sử dụng nhưng do lượng ma túy mà R tàng trữ để sử dụng chỉ 0,0502 gram, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý hình sự.

Riêng Nguyễn Văn L và Thái Văn Đ đã bỏ địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo tên Ba do chưa rõ họ tên và địa chỉ cũng như chưa có căn cứ xác định Nguyễn Văn H có liên quan đến tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với ông Lê Văn D không biết việc bị cáo sử dụng phòng trọ làm nơi tàng trữ ma túy để bán, nên cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D.

Đối với Mạc Thị Ph, tuy cùng chung sống như vợ chồng với bị cáo tại khu phòng trọ cho thuê của ông Lê Văn D, nhưng ngoài lời khai như đã trình bày của bị cáo và Ph trong quá trình điều tra, được thẩm tra tại phiên tòa thì không còn nguồn chứng cứ nào khác để chứng minh Ph cùng thống nhất ý chí và có hành vi giúp sức cho bị cáo trong việc thực hiện tội phạm cũng như Ph có hành vi tàng trữ đối với lượng ma túy được thu giữ tại đám cỏ phía sau phòng trọ nơi bị cáo và Ph cùng lưu trú nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ph.

Việc bị cáo đã có vợ, con nhưng vẫn quan hệ chung sống như vợ chồng với Ph và có 01 con chung, do chưa phát sinh hậu quả từ quan hệ sống chung như vợ chồng giữa bị cáo và Ph nên cơ quan điều tra chưa xem xét xử lý hình sự đối với bị cáo và Ph về hành vi vi phạm chế độ một vợ, một chồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Bị cáo và bà Mạc Thị Ph có mặt tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác và những người làm chứng vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và những người này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 191 và Điều 192 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Về nội dung: Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với nội dung sự việc thể hiện tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc kết hợp cùng Đội cảnh sát điều tra – Tội phạm ma túy – Công an thành phố Châu Đốc lập ngày 03/03/2017 (BL 01-04), Kết luận giám định số 88/KLGT-PC54 ngày 09/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng được lưu trong hồ sơ vụ án cũng như lượng ma túy và các vật chứng được thu giữ, có cơ sở xác định bị cáo đã nhiều lần có hành vi mua ma túy và sau đó bán lại cho nhiều đối tượng nghiện để kiếm lời trong khoảng thời gian từ giữa năm 2016, đầu năm 2017 và ngày 03/3/2017 khi bị cáo bán ma túy cho R và L thì bị phát hiện, bắt quả tang với lượng ma túy thu giữ

được xác định là: 0,0502 gam Heroin bán cho R, tàng trữ 5,2364 gam Heroin và 0,2030 gam Methamphetamine trong người và tại nơi ở trọ với mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua và bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi từ hành vi bán ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng là phạm tội nhiều lần và Heroin tàng trữ để bán có trọng lượng trên 05 (năm) gam được quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình có xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo do thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự.

Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về áp dụng biện pháp tư pháp, trong khoảng thời gian bị cáo mua bán ma túy, bị cáo thu lợi số tiền được xác định qua lời khai nhận của bị cáo là 14.700.000 đồng, xét buộc bị cáo giao nộp số tiền đã thu lợi từ hành vi phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cấm lưu hành) cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy được thu giữ tại nơi ở của bị cáo không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô, biển số kiểm soát 67H6-2716, quá trình điều tra ông Nguyễn Hoàng T1 – đứng tên chủ sở hữu xe cho biết: Xe ông T1 mua đã lâu, sử dụng một thời gian thì đã bán lại cho người khác, chỉ làm giấy tay, không sang tên chủ sở hữu.

Qua thẩm tra tại phiên tòa, xác định xe mô tô, biển số kiểm soát 67H6-2716 là tài sản của bà Ph giao cho bị cáo chạy xe ôm, bà Ph không biết việc bị cáo đã sử dụng xe vào việc mua bán ma túy, xét giao trả lại cho bà Ph như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số A0195949, do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 25/02/2002 tên chủ xe Nguyễn Hoàng T1, biển số 67H6-2716, đây là giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu đi kèm theo xe, xét giao trả lại cho bà Ph.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 105, vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện tội phạm, xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với tiền Việt Nam 1.530.000 đồng, đây là tiền bị cáo có được từ hành vi mua bán ma túy, xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xem xét hành vi của những người có liên quan:

Đoàn My R có hành vi mua ma túy trái phép để sử dụng, lượng ma túy tàng trữ qua giám định là 0,0502 gam, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ nên cơ quan điều tra không khởi tố, truy cứu hình sự là có căn cứ.

Nguyễn Văn L và Thái Văn Đ hiện đã bỏ địa phương; đối với đối tượng tên Ba, bị cáo khai đã mua ma túy từ đối tượng này, chưa rõ họ tên và địa chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, xử lý nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Ngoài lời khai của bị cáo cho rằng Nguyễn Văn H là người giới thiệu bị cáo gặp đối tượng B để mua ma túy thì không có căn cứ nào khác xác định H2 có liên quan đến tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nên cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối H2 là có căn cứ.

Ông Lê Văn D không biết việc bị cáo sử dụng phòng trọ làm nơi tàng trữ ma túy để bán, nên cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D là phù hợp.

Mạc Thị Ph tuy cùng chung sống như vợ chồng với bị cáo, nhưng ngoài lời khai của bị cáo, bà Ph như đã trình bày thì không còn nguồn chứng cứ nào khác để chứng minh Ph cùng thống nhất ý chí và có hành vi giúp sức cho bị cáo trong việc thực hiện tội phạm cũng như Ph có hành vi tàng trữ đối với lượng ma túy được cơ quan điều tra thu giữ tại đám cỏ phía sau phòng trọ do Ph ném ra ngoài nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ph là có căn cứ.

Quan hệ chung sống như vợ chồng giữa bị cáo với bà Ph chưa phát sinh hậu quả nghiêm trọng nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với bị cáo và bà Ph về hành vi vi phạm chế độ một vợ, một chồng là phù hợp pháp luật.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn H (H Mỏ) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H: 08 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày: 03/3/2017 (*ba tháng ba năm hai nghìn không trăm mười bảy*).

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H giao nộp số tiền 14.700.000 (*Mười bốn triệu bảy trăm nghìn*) đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu, tiêu huỷ:

+ 04 hộp niêm phong cùng lượng ma túy bên trong (đánh dấu kí hiệu: hộp kí hiệu 1; hộp kí hiệu 1, hộp kí hiệu 3, hộp kí hiệu 4) số 88/KLGT-PC, ngày 09/3/2017 của phòng KTHS - Công an tỉnh An Giang. Bên ngoài hộp niêm phong có các chữ ký của giám định viên Nguyễn Kiều T, người chứng kiến Trần Văn N.

+ 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu đỏ; 01 bọc nilon hiệu Drinking Straws chứa 53 ống hút nhựa màu trắng (loại ống hút bẻ cong một đầu); 01 lon kim loại bên ngoài có chữ ghi Grow A⁺ bên trong có 02 hộp nhựa màu trắng (một cái có nắp đậy màu đỏ, một cái có nắp đậy màu xanh) cả hai đều quấn băng keo màu đen trên phần nắp đậy; 01 cây gấp bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại cán màu đen; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 hộp kim loại hiệu Danisa bên trong có chứa 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 03 cây đèn cây màu đỏ; 04 lõi lam hiệu Bic màu trắng; 01 cây đèn cây màu đỏ đã qua sử dụng; 02 quẹt ga; 01 miếng kiếng dài 30cm x 26,5cm; 01 cân điện tử nhỏ màu đen hiệu DIGITAL SCAIE; 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt; 01 kèm cắt móng bằng kim loại màu trắng, mũi kiềm có màu đen, trên thân kiềm có ghi NGHIA và vết sơn màu xanh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA model 105 vỏ màu xanh, mặt trên bàn phím màu đen, số imel 357809/06/509969/2 cùng sim điện thoại mobifone số 8401;1305;5049;2300 (máy đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong) và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA model 100, số imel 357259/05/100998/4 cùng sim điện thoại Viettel số 89840;48704;02185; 9993

(điện thoại vỏ bị bể dán băng keo màu đen, đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong);

+ Tiền Việt Nam 1.530.000 đồng (giấy nộp tiền số 12228602, ngày 14/6/2017).

- Giao trả cho bà Mạc Thị Ph:

+ 01 xe mô tô hiệu wave màu xanh, biển số 67H6-2716, số máy 01772078; số khung 002578 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra thực trạng bên trong);

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số A0195949, do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 25/02/2002 tên chủ xe Nguyễn Hoàng T1, địa chỉ L. Thanh A, TT Tân Châu, T Châu, biển số 67H6-2716.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bà Mạc Thị Ph có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ Tòa án;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tâm